

Bản án số: 56/2022/HS-PT
Ngày: 30-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hồng
Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Vân
Ông Đỗ Mạnh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 234/TLPT-HS ngày 15/12/2021 đối với bị cáo Tou Neh C và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2021/HS-ST ngày 04/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị cáo kháng cáo:

1. Tou Neh C, sinh năm 1991 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn 5, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Không; giới tính: Nam; dân tộc: Cơ - Ho; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Không rõ và bà Tou Neh Th, sinh năm 1967; vợ Sơ Ao K'Đ, sinh năm 1986 và có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại (có mặt).

2. Lơ Mu Ha M, sinh năm 1997 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn 2, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Lớp 5/12; giới tính: Nam; dân tộc: Cil; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kon Sơ Ha L, sinh năm 1966 và bà Lơ Mu K S, sinh năm 1969; vợ Lâm Viêng K'L, sinh năm 1994 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại (có mặt).

3. Kon Sơ Ha X, sinh năm 1993 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn 6, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Lớp 01/12; giới tính: Nam; dân tộc: Cil; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bon Đung Ha Th (đã chết) và bà Kon Sơ K'K, sinh năm 1972; vợ Kră Jăn K'Đô N, sinh năm 1994 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại (có mặt).

- *Người liên quan đến kháng cáo:* Ông Trần Bá Ph, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn 2, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 9/2020, Tou Neh C muốn bán đất cho Trần Bá Ph nên C và Ph đã cùng đi vào rừng tại vị trí Lô d, Khoảnh 6, Tiểu khu 118, thuộc địa giới hành chính xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng để xem đất. Khi thấy vị trí này còn nhiều cây thông to đang sống, Ph đã thỏa thuận với C sẽ mua đất này với giá 200.000.000đ, Ph sẽ đưa trước cho C 180.000.000đ, số tiền còn lại Ph sẽ đưa sau khi C đã cưa hạ hết các cây thông và bàn giao đất trống cho Ph. Sau đó, Ph và C đã viết giấy sang nhượng đất và Ph đã 03 lần trả tiền cho C, tổng cộng 110.000.000đ.

Để thực hiện theo thỏa thuận với Ph, C đã nhờ Kon Sơ Ha X, Lơ Mu Ha M giúp C cưa hạ các cây thông tại vị trí này. Khi nhờ Ha X, Ha M, C nói làm giúp C bằng hình thức đổi công. Sau khi nhận lời giúp C, Ha M nói Lơ Mu Ha X1 là em ruột của Ha M cùng đi phụ giúp C cưa hạ cây rừng. Khoảng 17 giờ ngày 09/02/2021, Tou Neh C, Kon Sơ Ha X, Lơ Mu Ha M, Lơ Mu Ha X1 sử dụng 02 xe máy (01 xe của C, 01 xe của Ha M), mang theo 02 cưa máy cầm tay (01 của Ha X, 01 của Ha M) đi vào vị trí lô d khoảnh 6, tiểu khu 118 để cưa hạ các cây thông. Tại đây, Ha X và Ha M trực tiếp sử dụng 02 cưa máy cưa hạ cây thông, dùng cưa máy cắt thành lóng, C và Ha X1 gom cành, ngọn cây để đốt, cả 04 người cùng lẩn các lóng gỗ cưa hạ được xuống khe để phi tang. Các bị cáo thực hiện hành vi phá rừng trong các tối từ ngày 09/02/2021 đến đêm ngày 12/02/2021 thì bị nhân viên quản lý bảo vệ rừng phát hiện.

- Kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 22/02/2021 và xác minh hiện trường ngày 02/4/2021 đã xác định vị trí cụ thể của 53 cây thông bị cưa hạ, khối lượng lâm sản bị thiệt hại là 47,579 m³.

- Biên bản xác minh hiện trường ngày 16/8/2021 đã xác định diện tích các bị cáo cưa tác động phá rừng tại lô d, khoảnh 6, tiểu khu 118 là 6.757 m².

- Văn bản số 89/KL ngày 05/3/2021, văn bản số 53/CV-ĐN ngày 05/3/2021 của Ban QLRPHĐN Đ1, văn bản số 504/SNN-KL ngày 14/4/2021

của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Lâm Đồng đã xác định vị trí lô d, khoảnh 6, tiểu khu 118, lâm phần do Ban QLRPHĐN Đ1 quản lý, thuộc địa giới hành chính xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng thuộc đối tượng rừng sản xuất là rừng tự nhiên. Văn bản số 572/KL-TTPC ngày 30/8/2021 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Lâm Đồng xác định hiện trường vụ vi phạm tại lô d, khoảnh 6, tiểu khu 118 thuộc trường hợp phá rừng tập trung; hiện trường trước khi xảy ra phá rừng đáp ứng các tiêu chí về rừng; thời điểm sau khi xảy ra phá rừng, phần thực vật chưa bị tác động không đáp ứng các tiêu chí về rừng và không đáp ứng mục đích sử dụng rừng sản xuất.

- Kết luận định giá số 04/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 03/3/2021 kết luận: Giá trị của 47,579 m³ gỗ thông 3 lá là 80.536.647đ.

- Kết luận giám định số 556/GĐ-PC09 ngày 05/7/2021 và Kết luận giám định số 557/GĐ-PC09 ngày 07/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận chữ ký, chữ viết trên giấy sang nhượng đất ghi ngày 08/10/2020 là của Trần Bá Ph, dấu vân tay trên giấy sang nhượng đất này là của Tou Neh C.

Hạt kiểm lâm huyện L, tỉnh Lâm Đồng và Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện L, tỉnh Lâm Đồng đã thu giữ, tạm giữ 01 giấy sang nhượng đất ghi ngày 08/10/2020 do Trần Bá Ph giao nộp; 01 cửa máy cầm tay màu vàng – cam, hiệu YATAKA CS- 5991; 01 xe máy, lốc máy có chữ “BAZAN”, xe không có biển kiểm soát; 01 xe máy SYM, biển kiểm soát 49E1 – 399.24 màu đỏ - đen; 02 đèn pin đội đầu; 639 lóng, khúc gỗ thông 3 lá, khối lượng 47,579 m³.

Nguyên đơn dân sự là Ban QLRPHĐN Đ1 yêu cầu các bị cáo phải bồi thường toàn bộ giá trị thiệt hại về lâm sản, trồng lại rừng trên diện tích đã vi phạm.

Cáo trạng số 20/CT-VKSLD ngày 30/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo Tou Neh C, Lơ Mu Ha M, Kon Sơ Ha X, Lơ Mu Ha X1, Trần Bá Ph về tội “*Hủy hoại rừng*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2021/HSST ngày 04/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

Tuyên bố các bị cáo Tou Neh C, Kon Sơ Ha X, Lơ Mu Ha M, Lơ Mu Ha X1, Trần Bá Ph phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 243; ; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Tou Neh C 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Kon Sơ Ha X 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Lơ Mu Ha M 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lơ Mu Ha X1 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 04/11/2021.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Bá Ph 120.000.000đ.

Ngoài ra bản án còn giải quyết phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 08/11/2021 các bị cáo Tou Neh C, Lơ Mu Ha M, Kon Sơ Ha X kháng cáo xin được hưởng án treo và có đơn cầu cứu oan sai.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo không thắc mắc khiếu nại bản án sơ thẩm và giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị huỷ bản án sơ thẩm để xem xét lại vai trò của Trần Bá Ph do mức phạt tiền đối với Ph là chưa phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét đơn kháng cáo của các bị cáo Tou Neh C, Lơ Mu Ha M, Kon Sơ Ha X gửi đến trong hạn luật định và đúng quy định nên thời hạn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, nội dung kháng cáo của các bị cáo là xin được hưởng án treo.

[2] Khoảng tháng 9/2020, Tou Neh C có đất trồng cà phê tại vị trí lô d, Khu 6, Tiểu khu 118, thuộc địa giới hành chính xã Đ, huyện L, có nguồn gốc do bố mẹ vợ tên là Bon Đơ Ha S, trú tại: Thôn 6, xã Đ, huyện L cho, trên đất có trồng một số cây cà phê (bút lục số 27-35; 80-84; 233), do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên muốn sang nhượng cho Trần Bá Ph. Khi thấy vị trí này còn nhiều cây thông to đang sống, mặc dù đất không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng Ph đã thỏa thuận với C sẽ mua đất này với giá 200.000.000đ, Ph sẽ đưa trước cho C 180.000.000đ, số tiền còn lại Ph sẽ đưa sau khi C đã cưa hạ hết các cây thông và bàn giao đất trống cho Ph. Sau đó, Ph và C đã viết giấy sang

nhượng đất và Ph đã 03 lần trả tiền cho C, tổng cộng 110.000.000đ. Sau đó C đã nhờ Kon Sơ Ha X, Lơ Mu Ha M là anh em của C giúp C cưa hạ các cây thông tại vị trí này thông qua hình thức đổi công. Khoảng 17 giờ ngày 09/02/2021, Tou Neh C, Kon Sơ Ha X, Lơ Mu Ha M, Lơ Mu Ha X1 đi vào vị trí lô d khoảnh 6, tiểu khu 118 để cưa hạ các cây thông. Tại đây, các bị cáo thực hiện hành vi phá rừng trong các tối từ ngày 09/02/2021 đến đêm ngày 12/02/2021 thì bị nhân viên quản lý bảo vệ rừng phát hiện.

- Kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 22/02/2021 và xác minh hiện trường ngày 02/4/2021 đã xác định vị trí cụ thể của 53 cây thông bị cưa hạ, khối lượng lâm sản bị thiệt hại là 47,579 m³.

- Kết luận định giá số 04/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 03/3/2021 kết luận: Giá trị của 47,579 m³ gỗ thông 3 lá là 80.536.647đ.

- Biên bản xác minh hiện trường ngày 16/8/2021 đã xác định diện tích các bị can cưa tác động phá rừng tại lô d, Khoảnh 6, Tiểu khu 118 là 6.757 m².

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã được bản án sơ thẩm phân tích, đánh giá, tuyên xử các bị cáo phạm tội “*Hủy hoại rừng*” theo điểm b khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị huỷ bản án sơ thẩm để xem xét đúng vai trò tham gia phạm tội của Trần Bá Ph, HĐXX thấy rằng vai trò của Trần Bá Ph là người mua đất của bị cáo Tou Neh C, theo giấy sang nhượng đất viết tay giữa Trần Bá Ph và Tou Neh C (bút lục 233) thì Ph và C thoả thuận sang nhượng diện tích đất trên đất có cây cà phê. Qua lời trình bày của các bị cáo tại Cơ quan điều tra thì Ph yêu cầu C phải xử lý các cây thông xung quanh đất thì Ph mới sang nhượng. Xét thấy việc sang nhượng và các điều kiện để sang nhượng là do các bên thoả thuận. Việc bị cáo C cùng đồng phạm cưa cắt các cây thông trong khu vực đất lâm nghiệp không phải là hành vi xúi giục mà chỉ là điều kiện để hai bên thực hiện giao dịch chuyển nhượng diện tích đất rẫy có cà phê. Bản án sơ thẩm phân tích hành vi của Ph và áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với Ph là có căn cứ, không bỏ lọt tội phạm, hậu quả đã được xử lý. Sau khi xét xử sơ thẩm không bị kháng nghị nên cũng không cần huỷ bản án sơ thẩm cũng có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo Tou Neh C, Lơ Mu Ha M, Kon Sơ Ha X xin được hưởng án treo. HĐXX thấy rằng hiện nay tình trạng phá rừng, hủy hoại rừng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng có diễn biến khá phức tạp mặc dù các cấp, các ngành thường xuyên tuyên truyền bằng nhiều hình thức nhưng tình trạng phá rừng làm rẫy vẫn khó kiểm soát. Bản án sơ thẩm tuyên xử các bị cáo Tou Neh C 15 tháng tù, Lơ Mu Ha M, Kon Sơ Ha X mỗi bị cáo 12 tháng tù là thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và răn đe giáo dục các bị cáo, phòng ngừa tội

phạm liên quan đến phát triển, bảo vệ rừng nói chung. Tuy nhiên; xét về nhân thân các bị cáo là đồng bào dân tộc ít người, nhận thức pháp luật còn hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn là các hộ cận nghèo, việc canh tác đất rẫy có nằm xen kẽ trong các tiểu khu, thực tế trên diện tích đất bị cáo có trồng cây cà phê, không được lực lượng chức năng nhắc nhở nên dẫn đến việc bị cáo có ý định chuyển nhượng đất vì hoàn cảnh khó khăn, sau khi phạm tội các bị cáo đã khắc phục hết hậu quả, có nơi cư trú ổn định, lần đầu phạm tội và phạm tội ít nghiêm trọng nên cần áp dụng thêm cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. HĐXX xét thấy các bị cáo đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 theo tinh thần Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối C quy định các điều kiện về hưởng án treo, không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội cũng có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Từ những nhận định trên, HĐXX chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

[5] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Tou Neh C, Lơ Mu Ha M, Kon Sơ Ha X, sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo Tou Neh C, Lơ Mu Ha M, Kon Sơ Ha X phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Tou Neh C 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 30/5/2022).

- Xử phạt bị cáo Kon Sơ Ha X 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 30/5/2022).

- Xử phạt bị cáo Lơ Mu Ha M 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 30/5/2022).

Giao các bị cáo Tou Neh C, Lơ Mu Ha M, Kon Sơ Ha X cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Các bị cáo Tou Neh C, Lơ Mu Ha M, Kon Sơ Ha X không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, hết thời hạn kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng PV06- CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND huyện L (06);
- VKSND huyện L (01);
- Cơ quan CSĐT CA huyện L (01);
- Cơ quan THAHS CA huyện L (01);
- Bị cáo (03);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ' phúc thẩm
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Hồng